TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 17/6/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Tạ Đức Minh**

2. Ông Nguyễn Đình Hùng

- ***Thư ký phiên toà***: **Bà Nguyễn Thị Minh Tú** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên*** tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Bách Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXX-ST ngày 17/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thu H, sinh năm 1988

Trú tại: đường An Dương 1, thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, Tp Hải Phòng.

Bị đơn : Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: tổ 10, phường Ngọc lâm, quận Long Biên, Tp Hà Nội.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Hà Thu H trình bầy: Chị xây dựng gia đình với anh Nguyễn Thế V trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 08/8/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh V không quan tâm đến vợ con, không chia sẻ việc

chăm con cái, anh V cũng thường hay chơi bời, cờ bạc, về muộn, đi làm nhưng không đưa tiền phụ chị nuôi con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên khi con chung của anh chị được khoảng 5 – 6 tháng tuổi (đầu năm 2014) thì chị đưa cháu về nhà mẹ đẻ sinh sống tại Hải Phòng. Thời gian đầu anh V có về thăm vợ con được một lần rồi sau đó không đến thăm và cũng không gọi điện hỏi thăm mẹ con chị nữa. Vợ chồng chấm dứt quan hệ sinh lý không ai quan tâm tới ai cũng từ đó đến nay. Nay chị xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Tân Vi – sinh ngày 25/09/2013. Khi ly hôn, chị muốn được nuôi cháu Vi, vì cháu ở với chị từ lúc sinh ra đến nay, bản thân cháu bị bệnh tăng động cần phải điều trị định kì nên cần sự chăm sóc của mẹ. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm và các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh V được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 19, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thu H. Đề nghị xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tân Vi – sinh ngày 25/09/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu, anh V không đến Tòa trình bày do vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN*:*

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Chị Hà Thu H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Thế V gửi tại Tòa án nhân dân quận Long Biên. Anh V có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại tổ 10, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội vì vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Thế V là đương sự trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Chị Hà Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh V.

2. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Thế V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ngày 08/8/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong gia đình, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên khi đầu năm 2014 thì chị đưa con chung về nhà mẹ đẻ tại Hải Phòng sinh sống. Anh V có về thăm vợ con được một lần rồi sau đó không đến thăm và cũng không gọi điện hỏi thăm mẹ con chị nữa. Vợ chồng chấm dứt quan hệ sinh lý không ai quan tâm tới ai cũng từ đó đến nay. Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai của mẹ đẻ anh V, xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện vợ chồng chị H, anh V mâu thuẫn đã lâu, chị H mang con nhỏ về Hải Phong sinh sống, ly thân nhiều năm không ai quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn của chị H và anh V đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tân Vi, sinh ngày 25/09/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Vi đang ở ổn định với mẹ, bản thân cháu có bệnh lý phải chăm sóc y tế định kì, anh V không đến Tòa không rõ nguyện vọng có mong muốn được nuôi con hay không nên

HĐXX thấy việc giao cháu Vi cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ. Chị H không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có bản án, quyết định khác thay thế.

2.3 Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu, anh V không đến Tòa do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228. 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thu H đối với anh Nguyễn Thế V. Chị Hà Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

2. Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tân Vi, sinh ngày 25/09/2013. Giao cháu Nguyễn Tân Vi cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có Bản án, quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thu H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo biên lai số AA/2020/64892 nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành an theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị H, annh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Lâm,
- Lưu HS,VP.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Loan